

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 19-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Toàn - Cán bộ hưu trí.

Ông Trương Xuân Tú - Hiệu trưởng Trường THPT Dân tộc Nội trú Vân Canh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/HSST-QĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phi H, tên gọi khác: không; sinh năm 2000; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1972; anh, chị, em ruột : Có 01 người; vợ: Không; con: Nguyễn Minh Hoàng Đăng K, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/12/2016 bị TAND huyện Vân Canh xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến nay, “có mặt”.

2. Lê Văn T, tên gọi khác: Hả, sinh ngày 14/5/2005, (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 04 ngày); nơi cư trú: K, TT. V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn A, sinh năm 1986 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1990; anh, chị, em ruột: Có 01 người; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/12/2019 bị Công an huyện Vân Canh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức cảnh cáo. Ngày 21/12/2021 bị TAND huyện Vân Canh xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/12/2021 bị TAND huyện Vân Canh xử phạt 04 tháng

tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong 02 bản án vào ngày 20/5/2022. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến nay, “có mặt”.

3. Nguyễn Văn E, sinh ngày 19/4/2003; nơi cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1975 và bà Lý Thị T, sinh năm 1977; anh, chị, em ruột: Có 05 người; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến nay, “có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn T:* Anh Lê Văn A, sinh năm 1986 (Cha đẻ của bị cáo Lê Văn T); nơi cư trú: Khu phố Hi, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi H:* Ông Trần Danh Tương, sinh năm 1958 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Danh; địa chỉ: 73 Trần Phú, khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:* Ông Phan Văn Hùng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn E:* Ông Quách Hồng Cẩm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- *Bị hại:*

1. Anh Bùi Quốc T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

3. Chị Phan Thị Thu P, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh So Minh Hậ, sinh năm 2005, “có mặt”.

Người đại diện theo pháp luật: Anh So V, sinh năm 1983 (Cha đẻ của anh Hậ); đồng thường trú: Làng M, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Thịnh Văn 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “Anh Vang có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2005; nơi cư trú: Làng S, xã Ca, huyện V, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

2. Anh Nguyễn Văn Hu, sinh năm 2003; nơi cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B, “vắng mặt không có lý do”.

3. Anh Đinh Văn Ho, sinh năm 2005; nơi cư trú: Làng Hiệp H, xã C, huyện V, tỉnh B, “vắng mặt không có lý do”.

4. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “vắng mặt không có lý do”.

5. Anh Lê Bảo A, sinh năm 2005; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- *Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa*: 01 (một) chai nhựa trong suốt, không nắp đậy, bị móp 01 (một) chai thủy tinh loại chai “bia Quy Nhơn”, miệng chai nhét vải, quần nilon có chứa chất lỏng bên trong; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh kích thước khác nhau, hình dạng không xác định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bị cáo và vợ cũ là Phan Thị Thu P, sau khi chị P dọn đến nhà ông Bùi Quốc T tại khu phố 2, thị trấn V, huyện V sống cùng mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Mỹ H. Nguyễn Phi H đã nhiều lần lên mạng xã hội facebook đăng tải, bình luận những nội dung có ý xúc phạm, đe dọa đến Phương và mẹ của P là bà H. Trong đó có những nội dung đe dọa sẽ giết cả nhà chị P như: “Trong nhà bao nhiêu người thì đám tang sẽ chung một ngày”, “Tao thay mặt hất bịch vô thường tiền gia đình mày 1 đoạn”, “Cái chết sẽ đến bất ngờ với gia đình mày loại ăn cháo đá bát”. Sau đó, Hùng đã nhờ Lê Văn T ném bom xăng vào nhà ông T là chỗ P và mẹ P đang ở.

Chiều ngày 18/6/2022, các đối tượng bao gồm: Nguyễn Phi H, Lê Văn T, Nguyễn Văn E, Nguyễn Văn Hu, Nguyễn Văn M, So Minh Hậ, Đinh Văn Ho, Nguyễn Văn Q và Lê Bảo A, tổ chức ăn nhậu tại nhà Lê Văn T ở khu phố H, TT. V, huyện V.

Ngồi nhậu một lúc thì Hậ, Ho, Q và A đi ngủ, chỉ còn lại H, T, E, Hu và M. Lúc này, H hỏi T về việc H nhờ T giúp ném bom xăng trước đó, hứa sẽ trừ nợ 1.000.000 đồng và xăm miễn phí cho T thì T trả lời “muốn làm thì làm thôi”. Sau đó, H nói T đi kiếm xăng, T đi vào nhà lấy ra một chai nhựa không nhãn mác loại 0,5 lít, chiết xăng từ xe của Hậ ra chai nhựa. Thảo lấy ra 02 vỏ chai bia Quy Nhơn đưa cho H đổ xăng từ chai nhựa vào trong 02 vỏ chai bia. H dùng vải nhét kín vào phần miệng 02 vỏ chai bia. Sau đó, T quay ra bảo H kể cho Hu, E, M nghe về việc H nhờ T giúp nhưng H chỉ nói Hu, E, M giúp cho T chứ không nói rõ là giúp làm việc gì. H điều khiển xe mô tô chở T đến vị trí nhà ông Bùi Quốc T chỉ T biết. Trên đường đi, H hướng dẫn T lắc đều chai bom xăng trước khi ném để cho vải ngấm xăng, đốt và ném thẳng 02 chai bom xăng vào nhà ông T, ném chặn một chai ở cửa trước, một chai ở cửa sau cho cả gia đình ông T kẹt chết cháy bên trong. Sau đó, H chở T quay trở lại nhà T tiếp tục ngồi nhậu một lúc rồi đi về nhà.

Sau khi H về, T rủ Hu, M, E đi theo giúp T làm một việc. Vì thấy T mang theo 02 chai bom xăng, nghi có chuyện không tốt nên cả Hu, M và E đều không đồng ý. Tiếp đó, T gọi riêng E ra ngoài cổng trước sân nhà T để thuyết phục thì E đồng ý. E chở T bằng xe mô tô của Hậ đi đến nhà ông T. E để T tại nhà ông T rồi điều khiển xe mô tô chạy về lại nhà của T. T châm lửa đốt miếng vải của 01 chai

bom xăng nhưng do sợ gây chết người nên chỉ ném vào sân nhà ông T chứ không ném thẳng vào nhà như hướng dẫn của H. Lúc này, ông T nghe tiếng nổ lớn nên chạy ra phát hiện có người ném bom xăng vào nhà nên đã nhanh chóng dập lửa nên không gây thiệt hại về người và tài sản. Lo sợ tính mạng của gia đình bị H đe dọa nên gia đình ông T đã làm đơn báo cáo Công an huyện Vân Canh để ngăn chặn và xử lý.

T để lại 01 chai bom xăng tại bãi đất trống sát nhà ông T và chạy ra đường quốc lộ 19C. T gọi điện cho E nhờ chở T về nhưng E sợ nên đã nhờ Hu đến chở T về. Trưa ngày 19/6/2022, T dẫn Hu đến nhà H để thăm cho Hu. Tại đây, H hỏi T về kết quả của việc ném bom xăng và thắc mắc vì sao không thấy chuyện gì xảy ra.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo T và E thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng bị cáo H thừa nhận có hành vi đe dọa giết gia đình chị P nhưng không thừa nhận việc nhờ T ném bom xăng mà cho rằng T tự giúp mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ: 01 (một) thẻ nhớ MicroSD 2GB có chứa 03 đoạn video trích từ camera nhà ông Bùi Quốc T; 01 (một) chai nhựa trong suốt, không nắp đậy, bị móp; 01 (một) xe mô tô, không biển số, số máy: VTTJL 1P50FMG E-004012; 01 (một) chai thủy tinh loại chai “bia Quy Nhơn”, miệng chai nhét vải, quần nilon có chứa chất lỏng bên trong; nhiều mảnh vỡ thủy tinh kích thước khác nhau, hình dạng không xác định.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSVC ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Nguyễn Phi H, Lê Văn T và Nguyễn Văn E về tội: “Đe dọa giết người” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Phi H, Lê Văn T và Nguyễn Văn E về tội: “Đe dọa giết người” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Hùng từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Văn Thảo từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Em từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe mô tô, không biển số, số máy: VTTJL 1P50FMG E-004012; 01 (một) chai nhựa trong suốt, không nắp đậy, bị móp; 01 (một) chai thủy tinh loại chai “bia Quy Nhơn”, miệng chai nhét vải, quần nilon có chứa chất lỏng bên trong; nhiều mảnh vỡ thủy tinh kích thước khác nhau, hình dạng không xác định.

Ông Trần Danh Tương là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi H trình bày bản luận cứ: Thống nhất về tội danh và Điều luật áp dụng của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo H, nhưng không thống nhất Viện kiểm sát áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” đối với bị cáo và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo H mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Ông Phan Văn Hùng là người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T trình bày bản luận cứ: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Ông Quách Hồng Cẩm là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn E trình bày bản luận cứ: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn E 04 (bốn) tháng tù.

Ý kiến của các bị hại: Ông Đoàn Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H đều đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị về hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Phi H và Lê Văn T theo quy định của pháp luật; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn E. Về dân sự: Không yêu cầu giải quyết.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Phi H, Lê Văn T và Nguyễn Văn E đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo H không thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình mà đổ lỗi nguyên nhân dẫn đến sự việc này là do lỗi chị P bỏ về nhà mẹ ở không cho con bú và mẹ chị P là bà H đã vu khống mẹ của bị cáo. Bị cáo H chỉ thừa nhận có hành vi đăng tin trên mạng xã hội đe dọa giết cả nhà chị P nhưng H không thừa nhận

việc nhờ T ném bom xăng mà cho rằng T tự giúp bị cáo trả thù. Nhưng lời khai nhận tội của các bị cáo T và E tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bị cáo H và vợ cũ là chị P nên bị cáo đã nhiều lần có hành vi đe dọa sẽ giết cả gia đình của chị P thông qua mạng xã hội và nhờ Lê Văn T và Nguyễn Văn E ném bom xăng vào nhà ông Bùi Quốc T là nơi chị P và mẹ chị P là bà H đang ở vào ngày 18/6/2022 với mục đích giết cả gia đình chị P. Tuy nhiên, bị cáo T đã không thực hiện theo yêu cầu của bị cáo H mà chỉ ném 01 chai bom xăng vào sân nhà để dọa gia đình ông T và để được trừ nợ số tiền 1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo T không gây thiệt hại về người và tài sản của gia đình ông T nhưng đã làm cho gia đình ông T hoang mang lo sợ về tính mạng, tài sản có thể bị xâm hại bất cứ lúc nào. Do đó, với hành vi trên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Nguyễn Phi H, Lê Văn T và Nguyễn Văn E về tội: “Đe dọa giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Phi H là người có nhân thân xấu. Năm 2016 đã bị TAND huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong vụ án này tuy bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi ném bom xăng vào nhà ông T nhưng bị cáo là người khởi xướng, xúi giục bị cáo T thực hiện hành vi ném bom xăng, đồng thời là người đã nhiều lần có hành vi đe dọa sẽ giết cả gia đình chị Phan Thị Thu P thông qua mạng xã hội với những nội dung như: “Trong nhà bao nhiêu người thì đám tang sẽ chung một ngày”, “Tao thay mặt hất bạch vô thường tiền gia đình mày 1 đoạn”, “Cái chết sẽ đến bất ngờ với gia đình mày loại ăn cháo đá bát”; ngoài ra bị cáo còn kể việc mâu thuẫn giữa bị cáo với gia đình nhà vợ bị cáo Thảo nghe và muốn trả thù nên đã xúi giục bị cáo T là người chưa đủ 18 tuổi ném bom xăng vào nhà ông Bùi Quốc T là nơi chị P và mẹ chị P là bà H đang ở vào ngày 18/6/2022 mục đích giết cả gia đình chị P, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Văn T có nhân thân xấu, ngày 17/12/2019 bị Công an huyện Vân Canh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức cảnh cáo; ngày 21/12/2021 bị TAND huyện Vân Canh xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 29/12/2021 bị TAND huyện Vân Canh xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong vụ án này, bị cáo T với vai trò là người thực hành, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng xuất phát từ việc xúi giục của bị cáo H và vì muốn được bị cáo H trừ nợ 1.000.000 đồng và được xăm hình nên bị cáo đã trực tiếp đe dọa xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp

luật bảo vệ. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ông nội (Đinh D) là người có công cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương Quyết thắng Hạng Ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn E trong vụ án này, tuy giữa các bị cáo H, T và E không cùng bàn bạc trước khi thực hiện hành vi “Đe dọa giết người” nhưng khi bị cáo H nói với Hu, M và E giúp T là bị cáo E đã biết việc bị cáo H nhờ giúp T ném bom xăng. Nhưng khi được bị cáo T nhờ chở đến địa điểm ném bom xăng thì bị cáo E đã đồng ý chở bị cáo T đi ném bom xăng giúp bị cáo H, nên bị cáo E là đồng phạm với bị cáo H và bị cáo T với vai trò giúp. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Nhận thấy các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự, gây tâm lý hoang mang cho người dân tại địa phương nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội để các bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe mô tô, không biển số, số máy: VTTJL 1P50FMG E-004012; 01 (một) chai nhựa trong suốt, không nắp đậy, bị móp; 01 (một) chai thủy tinh loại chai “bia Quy Nhơn”, miệng chai nhét vải, quần nilon có chứa chất lỏng bên trong; nhiều mảnh vỡ thủy tinh kích thước khác nhau, hình dạng không xác định.

[6] Đối với Nguyễn Văn Hu và Nguyễn Văn M không biết rõ việc H nhờ T ném bom xăng vào nhà ông T nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Hu và M là có căn cứ, đúng pháp luật. So Minh Hà không biết việc Nguyễn Văn E và Lê Văn T sử dụng xe mô tô của mình để đi ném bom xăng nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Hà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định về tội danh, Điều luật và mức hình phạt áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét các đề nghị của ông Trần Danh Tương là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi H là không phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của ông Phan Văn Hùng là người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T về mức hình phạt là không phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của ông Quách Hồng Cẩm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn E về mức hình phạt là không phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11]. Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Phi H và Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn E vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo có đơn xin miễn giảm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 133; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Phi H;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng đối với bị cáo Lê Văn Th ;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2; Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn E.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi H, Lê Văn T và Nguyễn Văn E phạm tội: “Đe dọa giết người” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 03 (ba) năm tù về tội “Đe dọa giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, ngày 20/6/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Đe dọa giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, ngày 20/6/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn E 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đe dọa giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, ngày 20/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe mô tô, không biển số, số máy: VTTJL 1P50FMG E-004012 (không còn giá trị sử dụng); 01 (một) chai nhựa trong suốt, không nắp đậy, bị móp; 01 (một) chai thủy tinh loại chai “bia Quy Nhơn”, miệng chai nhét vải, quần nilon có chứa chất lỏng bên trong; nhiều mảnh vỡ thủy tinh kích thước khác nhau, hình dạng không xác định, (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2022).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Nguyễn Phi H và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn E.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương